

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 7 năm 2024
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương, bà Lò Thị Khuyển

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Sộng Nỗ Ly - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 90/2024/TLST – HNGĐ, ngày 11/3/2024 về việc: Ly hôn - Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 24/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2024/QĐST - HNGĐ ngày 07/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2024/QĐST - HNGĐ ngày 25/6/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tòng Thị V - Sinh năm 1999. Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Cà Văn C - Sinh năm 1996. Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08/3/2024 và các tài liệu thể hiện lời khai, nguyên đơn chị Tòng Thị V trình bày:

Chị kết hôn với anh C từ năm 2015 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Sông Mã. Cuộc sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C nghiện ma túy, hay đánh chị. Nay chị không chịu được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung là Cà Văn T sinh ngày 15/8/2016 và Cà Thị Trà M sinh ngày 07/01/2020, hiện nay con Cà Thị Trà M đang ở với chị, con Cà Văn T đang ở với anh C. Khi ly hôn chị xin được trực

tiếp nuôi con Cà Thị Trà M, nhất trí đề anh Cà Văn C trực tiếp nuôi con Cà Văn T. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không kê khai. Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

Đối với anh Cà Văn C: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập anh Cà Văn C hợp lệ nhiều lần nhưng anh C đều không có mặt, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh C đối với nội dung khởi kiện ly hôn của Chị V đối với anh.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi các đương sự cư trú, xác định được: Chị V và anh C kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, từ khi kết hôn hai vợ chồng sống chung tại Bản C, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Cuộc hôn nhân của chị Vân và anh C xảy ra mâu thuẫn là do anh C nghiện chất ma túy, mặc dù đã được gia đình khuyên bảo nhưng anh C vẫn không từ bỏ được ma túy. Hiện Chị V và anh C đã sống ly thân, không còn sống chung. Chị V và anh C đều có sức khỏe bình thường, có khả năng lao động và thu nhập chính từ nghề làm nông.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định những vẫn vắng mặt. Nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tòng Thị V. Xử cho chị Tòng Thị V ly hôn anh Cà Văn C.

- Về con chung: Giao con chung Cà Thị Trà M sinh ngày 07/01/2020 cho chị Tòng Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao Cà Văn T sinh ngày 15/8/2016 cho anh Cà Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu giải quyết, không ghi nhận được ý kiến của anh C do vậy không xem xét giải quyết ở vụ án này

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị V khai không có nợ chung, không kê khai tài sản chung. Không yêu cầu Toà án giải quyết. Không xác định được ý kiến của anh C. Do vậy, không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Miễn án phí cho chị Tòng Thị V theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Tòng Thị V khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh Cà Văn C nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Cà Văn C cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục hoà giải theo tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị không hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Sau khi Chị V có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định. Chị V đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; anh Cà Văn C đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng anh C đều không có mặt nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị V và anh Cà Văn C kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 27/5/2019. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Tòng Thị V và anh Cà Văn C là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án thấy:

Cuộc sống hôn nhân giữa chị Tòng Thị V và anh Cà Văn C có mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C nghiện chất ma túy mặc dù đã được gia đình khuyên bảo nhưng anh C vẫn không từ bỏ được chất ma túy, hiện tại Chị V và anh C đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Căn cứ vào Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình xét thấy tình trạng hôn nhân của Chị V và anh C

đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho Chị V ly hôn anh C là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị V và anh C có hai người con là Cà Văn T sinh ngày 15/8/2016 và Cà Thị Trà M sinh ngày 07/01/2020. Hiện nay con Cà Thị Trà M đang ở với Chị V, con Cà Văn T đang ở với anh C. Khi ly hôn Chị V xin được trực tiếp nuôi con Cà Thị Trà M, nhất trí để anh Cà Văn C trực tiếp nuôi con Cà Văn T. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh C không có văn bản trình bày ý kiến và Tòa án cũng không lấy được lời khai của anh C, nên không xác định được ý trí của anh C về việc giải quyết toàn bộ nội dung của vụ án. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Tòng Thị V, giao con Cà Văn T cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, giao con Cà Thị Trà M cho Chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với thực tế và phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V khai nhận không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Không xác định được ý kiến anh C. Do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Tòng Thị V phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn. Tuy nhiên, Chị V là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn án phí. Do vậy, Chị V được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Tòng Thị V đối với anh Cà Văn C:

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Tòng Thị V ly hôn anh Cà Văn C.

1.2. Về con chung:

- Giao con Cà Thị Trà M, sinh ngày 07/01/2020 cho chị Tòng Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Giao con Cà Văn T, sinh ngày 15/8/2016 cho anh Cà Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị V và anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí xin ly hôn cho chị Tòng Thị V.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Tòng Thị V, anh Cà Văn C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Sơ, Sông Mã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Bá Toàn